

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NGHI XUÂN
TỈNH HÀ TĨNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 111/2018/HNGĐ-ST

Ngày: 25/9/2018

V/v 'Tranh chấp hôn nhân gia đình'

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NGHI XUÂN, TỈNH HÀ TĨNH
*Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đặng Thị Hương
Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Lê Ngọc Hanh;
2. Ông Nguyễn Hồng Quân.

Thư ký phiên tòa: Bà Phan Thị Ngọc Bích - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Ngày 25 tháng 9 năm 2018 tại Hội trường Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 88/2018/TLST-HNGĐ ngày 01 tháng 8 năm 2018, về tranh chấp hôn nhân và gia đình:

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 07/2018/QĐXXST- HNGĐ ngày 11 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Quỳnh N, sinh năm 1988 (có mặt)
Nghề nghiệp: Giáo viên trường đại học Vinh, tỉnh Nghệ An.
Hộ khẩu thường trú tại: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Hiện đang sinh sống tại: Thôn Lam T, xã Xuân G, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

2. *Bị đơn:* Anh Nguyễn Dương H, sinh năm 1984 (có mặt)
Nghề nghiệp: Nhân viên kinh doanh bán hàng kỹ thuật Công ty Eurowindows; Trụ sở công ty đóng tại Thành phố Vinh, tỉnh Nghệ An.
Hộ khẩu thường trú và hiện đang sinh sống tại: Tổ dân phố A, thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 24/7/2018, bản khai và tại phiên tòa, nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh N trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N kết hôn với anh Nguyễn Dương H trên cơ sở tự nguyện không ai ép buộc và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân vào ngày 28/01/2013. Kết hôn xong vợ chồng về chung sống tại nhà mẹ anh H tại khối A, thị trấn Xuân A, huyện Nghi

Xuân, bước đầu cuộc sống vợ chồng sống hạnh phúc bình thường, nhưng được một thời gian thì xảy ra mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do vợ chồng sống bất đồng quan điểm, chị N là giáo viên đại học nên có nhiều mối quan hệ bạn bè, đồng nghiệp, sinh viên nên thường xuyên phải giao tiếp trao đổi công việc, còn anh H công việc làm không ổn định nên thường hay có thời gian suy nghĩ lung tung nghi ngờ chị N khiến cuộc hôn nhân của anh chị ngày càng không có lối thoát. Gay gắt nhất là vào tháng 9/2017 anh H đã ghen tuông vô cớ nên đã đập phá hết các tài sản cá nhân của chị N và đã làm nhục chị N trước mặt gia đình hai bên và đồng nghiệp, chị N đã cố nhịn để vợ chồng sống hạnh phúc nuôi con nhưng không vợ chồng không thể hòa giải được vì anh H không có hướng sửa đổi tính tình vẫn cứ cố chấp toàn đưa cái chết của bản thân mình ra dọa và uy hiếp sẽ chết cùng con, anh còn cấm đoán không cho chị thăm gặp con, do áp lực của sự ngăn cấm đó và muốn để tĩnh an tâm lý cho anh H nên đến tháng 01/2018 chị N lại tiếp tục về nhà chồng sinh sống cùng với anh H và con nhưng cũng được một thời gian được khoảng một tháng anh chị lại tiếp tục mâu thuẫn, lần này trầm trọng hơn nên chị đã trở về nhà mẹ đẻ tiếp tục sống ly thân với anh H từ đó cho tới nay. Vợ chồng đã cắt đứt quan hệ sinh lý từ tháng 9/2017 cho đến nay. Nay chị xác định tình cảm không còn với anh H nữa nên đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn với anh H.

Về quan hệ con chung: Vợ chồng có 1 con chung: Cháu Nguyễn Khải N, sinh ngày 08/6/2014 hiện tại cháu đang ở cùng với mẹ, trước đây việc chị đến thăm và đưa con anh H luôn ngăn cấm và đòi tước đoạt quyền nuôi con của chị nên khi anh H đi công tác chị mới xin mẹ chồng đưa con về chơi và chăm sóc khi anh H về đến đón con, con không muốn về thì anh H đã dành dặt con với chị làm ảnh hưởng đến tâm lý con gây lo sợ cho con, nên nguyện vọng của chị muốn được nuôi con vì chị rất thương con nhớ con chỉ không thể bỏ con được vì con còn quá nhỏ nó cần được sự thương yêu chăm sóc của mẹ còn anh H vì công việc không ổn định phải đi xa thường xuyên, thu nhập không ổn định việc giáo dục, chăm sóc con sẽ không thể bằng chị, vì chị là giáo viên có nhiều thời gian rảnh hơn anh H và thu nhập ổn định hơn cho nên về kinh tế đảm bảo lo cho con hơn anh H và tạm thời chị không yêu cầu anh H cấp dưỡng tiền nuôi con chung cho chị.

Về quan hệ tài sản, nợ chung: Vợ chồng tự thỏa thuận không yêu cầu tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn đã cung cấp đầy đủ các tài liệu, chứng cứ, đã tham gia hòa giải cùng bị đơn tại Tòa án.

Theo bản tự khai ngày 30/8/2018 và tại phiên tòa, bị đơn anh Nguyễn Dương H trình bày:

Về quan hệ hôn nhân: Anh H đồng ý lời trình bày về tình cảm, về thời gian kết hôn, lý do mâu thuẫn và thời điểm ly thân của nguyên đơn không có ý kiến gì bổ sung thêm. Anh H cho rằng mình đã sai và mong muốn chị N suy nghĩ lại để vợ chồng đoàn tụ và hứa sẽ khắc phục lỗi lầm để vợ chồng cùng nuôi dạy con cái vì con

còn quá nhỏ cần sự yêu thương của cả bố và mẹ, không thể thiếu một trong hai người và anh H nhất quyết không đồng ý ly hôn với chị N.

Về quan hệ con chung: Tại bản tự khai ngày 30/8/2018 và tại các biên bản hòa giải anh H trình bày hiện nay con ở với anh, nguyện vọng anh H được nuôi con cùng với chị N, anh H không muốn giao con cho ai nuôi cả vì con đang còn nhỏ rất cần có sự chăm sóc, giáo dục của cả bố lẫn mẹ chứ không giao con cho riêng ai nuôi cả.

Về quan hệ tài sản và nợ chung: Không yêu cầu Tòa án giải quyết. Quá trình giải quyết vụ án bị đơn anh H không cung cấp thêm chứng cứ gì, Tòa án yêu cầu anh cung cấp nơi anh làm việc và bảng lương chứng minh mức thu nhập của anh nhưng anh H không cung cấp, anh H đã tham gia hòa giải cùng nguyên đơn chị N tại Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ký kiến của người tham gia tố tụng. Hội đồng xét xử nhận định:

Về tố tụng:

[1]. Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn và giải quyết quyền nuôi con đối với anh Nguyễn Dương H có nơi cư trú tại : Tổ dân phố A, Thị trấn Xuân A, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh. Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a, khoản 1 Điều 35 và Điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự xác định đây là vụ án “*Tranh chấp hôn nhân gia đình*” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N và anh Nguyễn Dương H kết hôn với nhau vào năm 2013, hôn nhân của chị N anh H được gia đình tổ chức lễ cưới theo phong tục tập quán và có Đăng ký kết hôn tại UBND Thị trấn Xuân An, huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh được cấp Giấy đăng ký kết hôn vào ngày 28/01/2013 Do đó, theo quy định các bên không vi phạm điều kiện và đăng ký kết hôn quy định tại Điều 8, 9 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014. Xác định hôn nhân của chị N anh H là hợp pháp.

Trong quá trình chung sống chị N và anh H sống chung cùng với mẹ chồng, cuộc sống hôn nhân hạnh phúc được một thời gian khoảng 4 năm thì bắt đầu nảy sinh mâu thuẫn, lý do mâu thuẫn là do anh H công việc không ổn định còn chị N là giáo viên công việc giảng dạy phải thường xuyên tiếp xúc với đồng nghiệp sinh viên, anh H không thông cảm giúp đỡ vợ hoàn thành tốt nhiệm vụ mà còn ghen tuông mù quáng và còn làm đơn từ bôi nhọ danh dự của chị tại cơ quan chị công tác cũng như tại nơi sinh sống, mặc dù sau đó anh H đã sang cơ quan chị N xin lỗi nhưng vì bị xúc phạm nặng nề nên chị N đã không thể tha thứ cho anh H nên cuộc sống hàng ngày vợ chồng cứ thường xuyên mâu thuẫn, gay gắt nhất là vào tháng 9/2018 sau khi chị N bỏ về nhà ngoại sống anh H đã xin lỗi và chị N được gia đình

khuyến can nên đến ngày 27/ 01/2018 chị lại trở về nhà và tiếp tục sống chung tiếp cùng với anh H để cứu vãn tình cảm vợ chồng và làm ổn định tâm lý anh H nhưng mối quan hệ của anh chị cũng không được cải thiện mà ngày càng trầm trọng hơn vào ngày 28/2/2018 sau khi anh chị cãi cọ xô xát anh H đập phá tài sản, ảnh cưới của vợ chồng chị N phải nhờ anh em trong gia đình đến để chở về nhà mẹ ruột tại Thôn Lam T xã Xuân G sinh sống từ đó cho đến nay.

Xét thấy, hôn nhân của chị N và anh H chỉ tồn tại về mặt hình thức, thực chất đã lâm vào tình trạng trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được nữa. Bởi lẽ, theo quy định tại Điều 19 Luật hôn nhân gia đình năm 2014 quy định “ *Vợ chồng có nghĩa vụ thương yêu, chung thủy, tôn trọng, quan tâm, chăm sóc, giúp đỡ nhau... Vợ chồng có nghĩa vụ sống chung với nhau...*” và Điều 21 có quy định “*Vợ chồng có nghĩa vụ tôn trọng, giữ gìn và bảo vệ danh dự, nhân phẩm uy tín cho nhau*” nhưng chị N và anh H không thực hiện nghĩa vụ này với nhau nữa từ tháng 9/2017 chị N và anh H đã sống ly thân nhau chị N đã về bên ngoại sinh sống, thỉnh thoảng đón con về chơi anh H lại đến đón về nhưng anh H không hề có ý định níu kéo chị N về đoàn tụ mà cứ đưa con ra để tạo áp lực cho chị N những lần như thế vợ chồng anh chị lại tiếp tục cãi cọ và kết thúc là giằng nhau việc chăm sóc con làm ảnh hưởng đến tâm lý con trẻ chị N trình bày là vợ chồng mới nói với nhau được vài câu là anh H lại bắt đầu nổi nóng và mất bình tĩnh điều này cũng thể hiện ở những lần Tòa án tiến hành hòa giải để các bên đoàn tụ anh H cũng bộc lộ được bản chất thiếu bình tĩnh và rất nóng nảy và thể hiện bằng hành động chứng tỏ anh H đã mất lòng tin yêu đối với chị N cho nên không níu kéo và cho rằng vợ chồng cứ sống như thế vì con khi nào chị N quay về thì quay vì anh H cần gia đình cho con hơn tình cảm vợ chồng để cho con có bố có mẹ cho nên xét thấy anh chị không ai nhường nhịn ai và ai cũng bảo vệ cho rằng mình đúng và không nhận lỗi cùng nhau chứng tỏ tình cảm không còn cho nhau cho nên không thể có tiếng nói chung với nhau được nữa, việc sống chung với nhau sẽ không thể kéo dài và tình trạng hôn nhân và hạnh phúc không thể đạt được, nghĩ nên xử cho chị N được ly hôn với anh H theo quy định tại Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014 là hoàn toàn có căn cứ.

[3]. Về con chung: Chị N và anh H có 1 con chung là cháu Nguyễn Khải N, sinh ngày 08/6/2014 hiện nay cháu đang ở với chị N tại nhà mẹ đẻ là Hoàng Thị H, Thôn Lam T, Xuân G, Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh nguyện vọng của chị N xin được nuôi con, anh H là đàn ông nên đi xa tìm công việc ổn định giao con cho chị N nuôi dưỡng khi nào anh H cũng có thể đến thăm con và chăm sóc con chị N không được ngăn cấm và chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con, còn anh H muốn vợ chồng cứ sống như vậy và nuôi con lúc con ở với bố lúc con ở với mẹ để con còn bố có mẹ nhưng chị N không đồng ý vì con cần có nơi ở ổn định để sinh hoạt học hành và cần có mẹ chăm sóc, còn anh H phải thường xuyên đi công tác cho nên việc chăm con để cho bà nội chăm, bà cũng đã già yếu mà trách nhiệm nuôi con là thuộc về

người bố người mẹ chứ không phải trách nhiệm của ông bà cho nên nghĩ giao con cho chị N nuôi dưỡng chăm sóc là phù hợp với quy định pháp luật.

[4]. Về tài sản, nợ chung: Không yêu cầu nên miễn xét.

[5]. Về án phí: Nguyên đơn chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39; khoản 4 điều 147; khoản 1 điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ khoản 1 Điều 51; khoản 1 Điều 56, khoản 1 Điều 81, Điều 82, Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Căn cứ điểm b, khoản 1 Điều 3, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/6/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án xử:

1. Về hôn nhân: Xử cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N được ly hôn với anh Nguyễn Dương H.

2. Về nuôi con chung: Giao con chung: Nguyễn Khải N, sinh ngày 08/6/2014 cho chị Nguyễn Thị Quỳnh N trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng. Tạm thời hoãn nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con cho anh Nguyễn Dương H.

Sau khi ly hôn người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được quyền cản trở.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Quỳnh N phải chịu 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm, nhưng được trừ vào số tiền 300.000đ (Ba trăm ngàn) đồng tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai số AA/2014/0000644 ngày 01/8/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nghi Xuân, tỉnh Hà Tĩnh.

Nguyên đơn, bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND tỉnh Hà Tĩnh;
- VKSND huyện Nghi Xuân;
- THADS huyện Nghi Xuân;
- Dương sự;
- UBND TT. Xuân An;
- Lưu HSVA;

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa
(Đã ký, đóng dấu)

Đặng Thị Hương